

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/DS-ST
Ngày: 26/8/2020
V/v tranh chấp Bồi thường thiệt
hại về sức khỏe.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;
2. Ông Tôn Phước Thuận;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020, về tranh chấp ***“Bồi thường thiệt hại về sức khỏe”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2020/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang..

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Thanh V, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp H, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, là đại diện theo ủy quyền (theo Văn bản ủy quyền ngày 10/02/2020), (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh T, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, tờ tự khai và các biên bản hòa giải, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, bà Lê Thị Hồng L điều khiển xe mô tô biển số 67B1-967.64 đi trên đường, theo hướng Long Điền B đi thị trấn Mỹ Luông. Khi đến khu vực tổ 6, ấp Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thì tông trực diện vào bà Lê Thị Kim Th đang đứng sát lề đường bên phải, hậu quả làm cho bà Th gãy chân phải nhập viện ở Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019.

- Chi phí điều trị đợt 1 từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019:

- + Chụp X quang: 100.000đ (có chứng từ);
- + Tiền viện phí: 3.267.229đ (có chứng từ);
- + Tiền thuốc: 355.740đ (có chứng từ);
- + Tiền taxi chở người bệnh về ngày 24/12/2019: 150.000đ (không có chứng từ);
- + Thu nhập của người bệnh 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: 200.000đ/ngày/01 người x 14 ngày = 2.800.000đ. Nghề nghiệp của người bệnh là mua bán rau ở chợ;
- + Chi phí phục hồi sức khỏe từ 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019 (không có chỉ định của bác sĩ nhưng do không ăn được nhiều nên uống sữa): 1 hộp sữa non alpha 1.280.000đ;
- + Chi phí ăn uống bình thường cho người bệnh từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: 100.000đ/ngày (không có chứng từ) x 14 ngày = 1.400.000đ;
- + Chi phí ăn uống cho 02 người nuôi bệnh từ ngày 11/12/2019 đến ngày

24/12/2019: 300.000đ/ngày/02 người (không có chứng từ) x 14 ngày = 4.200.000đ;

+ Tiền gửi xe cho 02 người nuôi bệnh (02 chiếc xe) từ 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: 6.000đ/ngày/02 người x 14 ngày = 168.000đ (không có chứng từ);

+ Tiền xăng cho 02 người nuôi bệnh từ 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: 15.000đ/ngày/02 người (cơ sở tính đoạn đường từ H qua bệnh viện Đa khoa An Giang khoảng 30km) x 14 ngày = 420.000đ (không có chứng từ);

+ Thu nhập thực tế của người nuôi bệnh: 200.000đ/01 người x 14 ngày = 2.800.000đ x 02 người = 5.600.000đ;

- *Chi phí điều trị đợt 2 từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/3/2020:*

+ Tiền thuốc điều trị cho người bệnh: 671.249đ (Có chứng từ);

+ Thu nhập của người bệnh: 200.000đ/ngày x 05 ngày = 1.000.000đ;

+ Chi phí ăn uống bình thường cho người bệnh: 100.000đ/ngày (không có chứng từ) x 05 ngày = 500.000đ;

+ Tiền taxi chở người bệnh đi, về: 250.000đ (không có chứng từ);

+ Chi phí ăn uống cho 02 người nuôi bệnh: 300.000đ/ngày/02 người (không có chứng từ) x 05 ngày = 1.500.000đ/02 người;

+ Tiền gửi xe cho 02 người nuôi bệnh (02 chiếc xe) từ 23/3/2020 đến ngày 27/3/2020: 6.000đ/ngày/02 người x 05 ngày = 60.000đ/02 người (không có chứng từ);

+ Tiền xăng cho 02 người nuôi bệnh từ 23/3/2020 đến ngày 27/3/2020 15.000đ/ngày/02 người (cơ sở tính đoạn đường từ H qua bệnh viện Đa khoa An Giang khoảng 30km) x 05 ngày = 150.000đ/02 người (không có chứng từ);

+ Thu nhập thực tế của 02 người nuôi bệnh: 200.000đ/ngày/01 người x 05 ngày = 1.000.000đ x 02 người = 2.000.000đ;

+ Chi phí phục hồi chức năng: 300.000đ/tháng/12 tháng = 3.600.000đ. Đây là chi phí tập vật lý trị liệu có chỉ định bác sĩ nhưng chỉ nói miệng, không có giấy tờ chỉ định (có chứng từ);

+ Tiền taxi đi tập vật lý trị liệu tại bệnh viện Đa khoa An Giang (chuyên đi, về): 833.000đ/tháng x 06 tháng = 8.600.000đ;

Ngoài ra, yêu cầu khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 2.200.000đ/tháng x 30 tháng = 66.000.000đ.

+ Thu nhập của người bệnh từ ngày 28/3/2020 đến 15/7/2020: 200.000đ/ngày x 108 ngày = 21.600.000đ. Vì đến thời điểm hôm nay bà Th vẫn chưa đi lại được để làm việc tạo thu nhập.

Tổng cộng chi phí yêu cầu bồi thường: 125.672.218đ

Từ khi xảy ra tai nạn đến nay bà L có hỗ trợ được 03 lần tổng cộng số tiền 7.900.000 đồng. Nay bà Th đồng ý khấu trừ lại số tiền 7.900.000 đồng. Như vậy, bà Th yêu cầu số tiền là 117.772.218đ và xác định yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ L đới cùng bà L bồi thường số tiền này cho bà Th. Cơ sở mà bà Th yêu cầu ông T phải L đới cùng bà L bồi thường là do ông T là chủ sở hữu chiếc xe gây tai nạn, biết bà L không có giấy phép lái xe nhưng giao xe cho bà L điều khiển gây tai nạn nên phải có trách nhiệm cùng với bà L bồi thường.

Tại đơn khởi kiện bà Th nộp cho Tòa án yêu cầu các khoản chi phí cho hai đợt điều trị là 274.845.938đ, nhưng hiện nay xác định bà Th chỉ yêu cầu cho hai đợt điều trị bao gồm các khoản như anh V đã trình bày là 117.772.218đ (đã khấu trừ số tiền 7.900.000 đồng), còn các khoản khác tại đơn khởi kiện mà hôm nay anh V không liệt kê là bà Th xin rút yêu cầu, cũng như bà Th rút yêu cầu đối với số tiền chênh lệch là 157.073.720đ.

Tại phiên Tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với chi phí phục hồi chức năng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định bà Th đã trải qua 18 lần tập vật lý trị liệu trong thời gian 04 tháng, nhưng số tiền cụ thể bao nhiêu không xác định được, yêu cầu Tòa án xác định theo những hóa đơn, chứng từ nguyên đơn cung cấp và có yêu cầu chi phí tập vật lý trị liệu trong thời gian tới là 300.000đ/tháng/ x 08 tháng = 2.400.000đ; Tiền taxi đi tập vật lý trị liệu tại bệnh viện Đa khoa An Giang (chuyến đi, về): 833.000đ/tháng x 04 tháng = 3.332.000đ. Đối với yêu cầu khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 1.490.000đ/tháng x 30 tháng = 44.700.000đ. Tổng cộng chi phí yêu cầu bồi thường 90.004.218đ (đã khấu trừ số tiền 7.900.000 đồng), rút yêu cầu đối với số tiền chênh lệch là 184.841.720đ.

Tại tờ tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn bà Lê Thị Hồng L trình bày: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, bà điều khiển xe mô tô biển số 67B1-967.64 (chở người ngồi phía sau là Lê Thị Huỳnh Mai) đi trên đường, theo hướng Long Điền B đi thị trấn Mỹ Luông. Xe mô tô biển số 67B1-967.64 là của cha bà (Lê Minh T) và cha bà đứng tên chủ sở hữu. Khi lấy xe điều khiển thì cha bà không biết (vì cha bà không có ở nhà). Khi đến khu vực tổ 6, ấp Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang do thiếu quan sát nên va chạm với bà Lê Thị Kim Th, làm bà Th té ngã xuống đường, phải điều trị thương tích. Thời điểm bà điều khiển xe gây tai nạn cho bà Th thì bà chưa có giấy phép lái xe. Nay, đối với yêu cầu của nguyên đơn thì bà đồng ý các khoản như phía nguyên đơn liệt kê, tuy nhiên bà không có khả năng, bà đã bồi thường cho bà Th 7.900.000 đồng nên chỉ đồng ý bồi thường thêm cho bà Th số tiền 12.100.000 đồng, là đủ 20.000.000 đồng. Bà không có ý kiến với sơ đồ hiện trường mà Công an huyện Chợ Mới đã lập.

Tại phiên Tòa, bà L đồng ý bồi thường những chi phí mà Tòa án xem xét theo quy định pháp luật.

Tại tờ tự khai, các biên bản hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, ông Lê Minh T trình bày: Ông là cha của Lê Thị Hồng L, chiếc xe honda Future FI, biển số 67B1- 96764 là của ông và do ông đứng tên chủ sở hữu. Ông biết L không có giấy phép lái xe. Ngày 11/12/2019 xe ông dựng ở nhà, việc L tự ý lấy xe đi ông không biết, ông cũng không giao xe cho L. Vì thời điểm L lấy xe đi ông không có mặt ở nhà. Sau khi L gây tai nạn cho bà Th ông mới biết, ông có hỗ trợ đưa bà Th qua bệnh viện và có tới lui thăm hỏi. Nay bà Th yêu cầu ông L đới cùng với L bồi thường ông không đồng ý, vì ông không có khả năng để bồi thường.

Tại phiên Tòa, ông T yêu cầu Tòa án xác định những chi phí nào hợp lý. Tuy nhiên, ông không đồng ý bồi thường vì ông không có khả năng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, chị Lê Thị Hồng L chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 67B1-967.64 do ông Lê Minh T (cha của L) đứng tên sở hữu, chạy hướng từ xã Long Điền B đến thị trấn Mỹ Luông. Khi đến khu vực ấp Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Luông, thì va chạm vào bà Lê Thị Kim Th đang đứng sát lề đường bên phải. Hậu quả: làm cho bà Th té ngã, gãy 1/3 dưới 2 xương cẳng chân trái, được đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang điều trị, đến ngày 24/12/2019 bà Th xuất viện. Đến ngày 23/3/2020, bà Th nhập viện tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang để phẫu thuật và điều trị đợt 2, đến ngày 27/3/2020 xuất viện. Tổng cộng chi phí yêu cầu bồi thường 125.672.218 đồng. Bà Th đồng ý khấu trừ số tiền chị L đã hỗ trợ trước đó 7.900.000 đồng. Ngoài ra, bà Th yêu cầu ông T (chủ sở hữu xe) L đới bồi thường số tiền 117.772.218 đồng, rút yêu cầu đới với 157.073.720 đồng.

Phía chị L thống nhất như nội dung nêu trên nhưng chỉ đồng ý bồi thường thêm 12.100.000 đồng để đủ 20.000.000 đồng (trước đó đã bồi thường 7.900.000 đồng. Riêng, ông T biết chị L không có giấy phép lái xe. Ngày 11/12/2019, ông dựng xe mô tô biển số 67B1-967.64 tại nhà, chị L tự lấy xe đi không có hỏi ý kiến. Vì vậy, ông T không đồng ý yêu cầu L đới cùng chị L bồi thường cho bà Th.

Xét thấy, sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Chợ Mới đã tiến hành các biện pháp như: Khám nghiệm hiện trường, thu thập chứng cứ, ghi lời khai của các đương sự, xác minh làm rõ vụ án, hòa giải về tranh chấp trong bồi thường thiệt hại giữa các đương sự nhưng không hòa giải thành và có yêu cầu chuyển hồ sơ vụ việc sang Tòa án để giải quyết theo thủ tục dân sự. Thiệt hại xảy

ra đối với bà Th được xác định do chị L không có giấy phép lái xe, điều khiển xe một tô biển số 67B1-967.64 do ông T đứng tên sở hữu gây ra, nên việc bà Th khởi kiện yêu cầu chị L và ông T phải L đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe là phù hợp các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Riêng, đối với ông T là chủ sở hữu của xe một tô biển số 67B1-967.64 và xe mô tô là phương tiện giao thông vận tải cơ giới, nên được xem là nguồn nguy hiểm cao độ theo khoản 1 Điều 601 Bộ luật Dân sự. Xét về trách nhiệm, ông T phải quản lý, trông coi, sử dụng xe mô tô của mình một cách chặt chẽ, đảm bảo việc vận hành, sử dụng đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, ông T biết việc chị L không có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng không có biện pháp quản lý xe mô tô, để chị L lấy xe và gây tai nạn, ảnh hưởng đến sức khỏe của bà Th; việc sử dụng xe mô tô của chị L là trái với quy định pháp luật. Vì vậy, bà Th yêu cầu ông T có trách nhiệm L đới cùng chị L bồi thường thiệt hại là có căn cứ theo Điều 601 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Th:

- Đợt 1: Chụp X quang: 100.000 đồng (không có chứng từ), viện phí: 3.267.229 đồng (có chứng từ), tiền thuốc: 355.740 đồng (không có chứng từ), taxi chở người bệnh về ngày 24/12/2019: là 150.000 đồng (không có chứng từ), chi phí phục hồi sức khỏe từ 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019 (không có chi định của bác sĩ nhưng do không ăn được nhiều nên uống sữa) 1 hộp sữa non alpha 1.280.000 đồng (không có chứng từ). Xét đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng người bị thiệt hại, mặc dù có những chi phí phía nguyên đơn không cung cấp được chứng từ hóa đơn, nhưng các khoản chi phí trên phù hợp với thực tế. Do đó, có cơ sở chấp nhận với tổng số tiền 5.152.969 đồng.

Thu nhập của người bệnh từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019, bà Th có nghề nghiệp mua bán rau ở chợ, không xác định được mức thu nhập cụ thể nên áp dụng mức thu nhập trung bình của người lao động phổ thông, tương đương 150.000 đồng/ngày/01 người x 14 ngày = 2.100.000 đồng.

Chi phí ăn uống cho người bệnh từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: 100.000 đồng/ngày (không có chứng từ) x 14 ngày = 1.400.000 đồng. Do bà Th được bồi thường thu nhập thực tế bị mất thì tự trang trải những chi phí thuộc sinh hoạt cá nhân của mình nên không chấp nhận yêu cầu này.

Chi phí cho người nuôi bệnh bà Huỳnh Thị Thúy Kiều và bà Trần Thị Đông, xét thấy bà Th bị gãy xương cẳng chân nên cần có 02 người chăm sóc là cần thiết nên có cơ sở xem xét phần thu nhập thực tế bị mất, cụ thể bà Huỳnh Thị Thúy Kiều có thu nhập ổn định 200.000 đồng/ngày từ việc làm thuê tại cơ sở cửa sắt “Thanh Hoàng” nên thu nhập thực tế 200.000 đồng/ngày/01 người x 14 ngày = 2.800.000 đồng; bà Trần Thị Đông có nghề nghiệp làm thuê không ổn định nên áp dụng mức thu nhập trung bình của người lao động phổ thông, tương đương 150.000

đồng/ngày/01 người x 14 ngày = 2.100.000 đồng.

Đối với chi phí ăn uống, tiền gửi xe, tiền xăng của 02 người nuôi bệnh tổng cộng 4.788.000 đồng. Xét 02 người nuôi bệnh đã được bồi thường thu nhập thực tế bị mất phải tự tính toán những chi phí trên, do đó không có cơ sở xem xét đối với chi phí này.

- Đợt 2: Từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/3/2020:

Như đã phân tích trên, các khoản chi phí hợp lý được chấp nhận: Tiền thuốc điều trị cho người bệnh 671.249 đồng (có chứng từ), tiền taxi chở người bệnh đi, về: 250.000 đồng (không có chứng từ), thu nhập của người bệnh 150.000 đồng/ngày x 05 ngày = 750.000 đồng. Tổng cộng 1.671.249 đồng.

Chi phí ăn uống bình thường cho người bệnh: 100.000 đồng/ngày (không có chứng từ) x 05 ngày = 500.000 đồng. Như đã phân tích, đây không là chi phí hợp lý nên không có cơ sở chấp nhận.

Thu nhập thực tế của 02 người nuôi bệnh: Bà Huỳnh Thị Thúy Kiều có thu nhập ổn định 200.000 đồng/ngày/01 người x 05 ngày = 1.000.000 đồng; bà Trần Thị Đông có nghề nghiệp làm thuê không ổn định, 150.000 đồng/ngày/01 người x 05 ngày = 750.000 đồng.

Chi phí ăn uống cho 02 người nuôi bệnh 1.500.000 đồng, tiền gửi xe cho 02 người nuôi bệnh 60.000 đồng, tiền xăng 150.000 đồng. Đây là những chi phí không hợp lý, nên không có cơ sở chấp nhận.

Chi phí phục hồi chức năng 2.400.000 đồng, rút lại 1.200.000 đồng, taxi đi tập vật lý trị liệu 3.332.000 đồng, rút lại 5.268.000 đồng. Xét thấy, như đã phân tích thương tật của bà Th hiện nay là gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái, phải trải qua nhiều lần phẫu thuật, mặc dù phía nguyên đơn không chứng minh được việc tập vật lý trị liệu do bác sĩ chỉ định, nhưng để sớm phục hồi chức năng bị mất, giảm sút, để có thể đi lại bình thường, thì tập vật lý trị liệu là biện pháp cần thiết nhưng nguyên đơn chỉ cung cấp được 02 hóa đơn tập vật lý trị liệu ngày 02/7/2020 với tổng số tiền 382.380 đồng nên có chấp nhận chi phí thực tế theo hóa đơn, chứng từ nguyên đơn cung cấp là 382.380 đồng.

Thu nhập của người bệnh từ ngày 28/3/2020 đến 15/7/2020: 200.000đ/ngày x 108 ngày = 21.600.000 đồng. Xét thấy, sau khi điều trị, bà Th cũng phải có thời gian nghỉ ngơi để sức khỏe được phục hồi, do đó yêu cầu của bà Th về tiền mất thu nhập từ sau khi xuất viện đến khi sức khỏe được hồi phục là hợp lý. Tuy nhiên, về khoảng thời gian phía nguyên đơn yêu cầu từ ngày xuất viện điều trị lần 2 (28/3/2020) đến ngày Tòa án hòa giải lần cuối cùng (15/7/2020), tổng cộng 108 ngày là chưa phù hợp nên chỉ có thể chấp nhận thời gian phục hồi sức khỏe cho bà Th là 02 tháng sau thời gian điều trị là phù hợp với thực tế. Cụ thể: 150.000đ/ngày x 60 ngày = 9.000.000đ.

Ngoài ra, bà Th có yêu cầu khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: $2.200.000\text{đ}/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} = 66.000.000\text{đ}$. Tại phiên tòa, thống nhất mức lương cơ sở $1.490.000\text{đ} \times 30 \text{ tháng} = 44.700.000\text{đ}$. Rút lại 21.300.000 đồng. Tổng cộng các chi phí bà Th yêu cầu $117.772.218 \text{ đồng} - (21.300.000 \text{ đồng} + 1.200.000 \text{ đồng} + 5.268.000 \text{ đồng}) = 90.004.218 \text{ đồng}$. Các khoản chi phí đã rút lại $157.073.720 \text{ đồng} + 27.768.000 \text{ đồng} = 184.841.720 \text{ đồng}$ nên cần đình chỉ theo Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tổng các chi phí bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà Th được chấp nhận là 69.656.598 đồng, chị L đã bồi thường 7.900.000 đồng nên chị L, ông T có trách nhiệm L đới bồi thường cho bà Th 61.756.598 đồng

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 590, 601 Bộ luật dân sự; các Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Th.

Buộc chị Lê Thị Hồng L và ông Lê Minh T L đới bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Kim Th 61.756.598 đồng

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Th yêu cầu chị Lê Thị Hồng L và ông Lê Minh T L đới bồi thường thiệt hại là 28.247.620đ.

Đình chỉ đối với phần rút yêu cầu bồi thường số tiền 184.841.720 đồng của bà Lê Thị Kim Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện bị đơn bà Lê Thị Hồng L, bà L có nơi cư trú tại ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do bị đơn có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của nguyên đơn. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, cụ thể bồi thường thiệt hại về sức khỏe được quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Quá trình làm việc và tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền chênh lệch 184.841.720đ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự

nguyên. Căn cứ **Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015**, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Xét lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, bà Lê Thị Hồng L điều khiển xe mô tô biển số 67B1-967.64 đi trên đường, theo hướng Long Điền B đi thị trấn Mỹ Luông. Khi đến khu vực tổ 6, ấp Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang gây tai nạn cho bà Lê Thị Kim Th, hậu quả làm cho bà Th gãy chân phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang. Vấn đề này được các đương sự thừa nhận. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xác định việc bà L gây thương tích cho bà Th là có thật. Do đó, bà L phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Th theo Điều 584 Bộ luật dân sự 2015 là phù hợp.

[5] Xác định thiệt hại để bồi thường khi sức khỏe bị xâm phạm là những chi phí nguyên đơn yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[5.1] Đối với chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa An Giang (gọi tắt là Bệnh viện) từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019, gồm: Chụp X quang: 100.000đ (không có chứng từ); Tiền viện phí: 3.267.229đ (có chứng từ); Tiền thuốc: 355.740đ (không có chứng từ); Tiền taxi chở người bệnh về ngày 24/12/2019: 150.000đ (không có chứng từ); Chi phí phục hồi sức khỏe từ 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019 (không có chỉ định của bác sĩ nhưng do không ăn được nhiều nên uống sữa): 1 hộp sữa non alpha 1.280.000đ (không có chứng từ. Đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng người bị thiệt hại, mặc dù có những chi phí phía nguyên đơn không cung cấp được chứng từ hóa đơn, nhưng các khoản chi phí trên phù hợp với thực tế. Do đó, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận những chi phí này là phù hợp.

Đối với thu nhập của người bệnh 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: 200.000đ/ngày/01 người x 14 ngày = 2.800.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi bị tai nạn bà Th điều trị tại bệnh viện từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019, trong khoảng thời gian này bà Th không thể đi làm tạo thu nhập, nên thu nhập thực tế bị mất là có thật. Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định nghề nghiệp bà Th buôn bán rau ở chợ, không có đăng ký kinh doanh, nên được xem là thu nhập không ổn định và áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại, cụ thể: 150.000đ/ngày/01 người x 14 ngày = 2.100.000đ.

Đối với chi phí ăn uống bình thường cho người bệnh từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: 100.000đ/ngày (không có chứng từ) x 14 ngày = 1.400.000đ. Xét, đây không là chi phí hợp lý và cần thiết cho việc điều trị và phục hồi sức khỏe của bà Th, nên không có cơ sở chấp nhận. Bởi, bà Th được bồi thường thu nhập thực tế bị mất, thì bà phải tự trang trải những chi phí thuộc sinh hoạt cá nhân của mình.

Đối với chi phí ăn uống cho 02 người nuôi bệnh từ ngày 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: $300.000\text{đ}/\text{ngày}/02 \text{ người (không có chứng từ)} \times 14 \text{ ngày} = 4.200.000\text{đ}$; Tiền gửi xe cho 02 người nuôi bệnh (02 chiếc xe) từ 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: $6.000\text{đ}/\text{ngày}/02 \text{ người} \times 14 \text{ ngày} = 168.000\text{đ}$ (không có chứng từ); Tiền xăng cho 02 người nuôi bệnh từ 11/12/2019 đến ngày 24/12/2019: $15.000\text{đ}/\text{ngày}/02 \text{ người (cơ sở tính đoạn đường từ H qua bệnh viện Đa khoa An Giang khoảng 30km)} \times 14 \text{ ngày} = 420.000\text{đ}$ (không có chứng từ); Thu nhập thực tế của người nuôi bệnh: $200.000\text{đ}/01 \text{ người} \times 14 \text{ ngày} = 2.800.000\text{đ} \times 02 \text{ người} = 5.600.000\text{đ}$. Xét thấy, bà Th khi điều trị tại bệnh viện đa khoa An Giang được xác định gãy xương cẳng chân, do đó việc bà Th cần có 02 người chăm sóc là cần thiết và theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015 có quy định bồi thường chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị. Như vậy, đối với người nuôi bệnh thứ nhất (bà Huỳnh Thị Thúy Kiều) có thu nhập ổn định $200.000\text{đ}/\text{ngày}$ từ việc làm thuê tại cơ sở cửa sắt “Thanh Hoàng” nên thu nhập thực tế được tính cụ thể: $200.000\text{đ}/\text{ngày}/01 \text{ người} \times 14 \text{ ngày} = 2.800.000\text{đ}$. Đối với người nuôi bệnh thứ hai (bà Trần Thị Đông) có nghề nghiệp làm thuê không ổn định, nên áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại, cụ thể: $150.000\text{đ}/\text{ngày}/01 \text{ người} \times 14 \text{ ngày} = 2.100.000\text{đ}$. Đối với chi phí ăn uống, tiền gửi xe, tiền xăng của 02 người nuôi bệnh, xét 02 người nuôi bệnh đã được bồi thường thu nhập thực tế bị mất phải tự tính toán những chi phí trên, do đó không có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận đối với các chi phí này.

[5.2] Đối với các chi phí điều trị đợt 2 từ ngày 23/3/2020 đến ngày 27/3/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, tại hồ sơ bệnh án thể hiện ngày 23/3/2020 bà Th nhập viện mổ lấy dụng cụ kết hợp xương cẳng chân, nên việc yêu cầu bồi thường những chi phí trong thời gian này là cũng nhằm cứu chữa, phục hồi sức khỏe của bà Th. Do đó, có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chi phí hợp lý cho việc bồi thường. Cụ thể: Tiền thuốc điều trị cho người bệnh: 671.249đ (Có chứng từ); Tiền taxi chở người bệnh đi, về: 250.000đ (không có chứng từ). Đây là những chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, mặc dù có những chi phí phía nguyên đơn không cung cấp được chứng từ hóa đơn, nhưng các khoản chi phí trên phù hợp với thực tế. Do đó, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận những chi phí này là phù hợp. Đối với thu nhập của người bệnh, xét chấp nhận $150.000\text{đ}/\text{ngày} \times 05 \text{ ngày} = 750.000\text{đ}$.

Đối với chi phí ăn uống bình thường cho người bệnh: $100.000\text{đ}/\text{ngày}$ (không có chứng từ) $\times 05 \text{ ngày} = 500.000\text{đ}$. Như đã phân tích, đây không là chi phí hợp lý nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí cho 02 người chăm sóc, Hội đồng xét xử nhận thấy trong thời gian bà Th phẫu thuật, bà Th không thể tự sinh hoạt cá nhân mà cần có người hỗ trợ. Do đó, việc bà Th yêu cầu chi phí đối với 02 người chăm sóc là phù hợp. Như đã phân tích, đối với người nuôi bệnh thứ nhất (bà Huỳnh Thị Thúy

Kiều) có thu nhập ổn định 200.000đ/ngày x 05 ngày = 1.000.000đ. Đối với người nuôi bệnh thứ hai (bà Trần Thị Đông) có nghề nghiệp làm thuê không ổn định, 150.000đ/ngày x 05 ngày = 750.000đ. Đối với chi phí ăn uống cho 02 người nuôi bệnh: 300.000đ/ngày/02 người (không có chứng từ) x 05 ngày = 1.500.000đ; Tiền gửi xe cho 02 người nuôi bệnh (02 chiếc xe) từ 23/3/2020 đến ngày 27/3/2020: 6.000đ/ngày/02 người x 05 ngày = 60.000đ/02 người (không có chứng từ); Tiền xăng cho 02 người nuôi bệnh từ 23/3/2020 đến ngày 27/3/2020 15.000đ/ngày/02 người (cơ sở tính đoạn đường từ H qua bệnh viện Đa khoa An Giang khoảng 30km) x 05 ngày = 150.000đ (không có chứng từ). Đây là những chi phí không hợp lý, nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với chi phí phục hồi chức năng, theo nguyên đơn đây là chi phí tập vật lý trị liệu có chỉ định bác sĩ nhưng chỉ nói miệng, không có giấy tờ chỉ định. Xét thấy, như đã phân tích thương tật của bà Th hiện nay là gãy 1/3 dưới hai xương cẳng chân trái, phải trải qua nhiều lần phẫu thuật, mặc dù phía nguyên đơn không chứng minh được việc tập vật lý trị liệu do bác sĩ chỉ định, nhưng để sớm phục hồi chức năng bị mất, giảm sút, để có thể đi lại bình thường, thì việc tập vật lý trị liệu là biện pháp cần thiết và chi phí này phù hợp với quy định tại Điều 590 BLDS 2015. Tại phiên Tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định bà Th đã trải qua 18 lần tập vật lý trị liệu, nhưng số tiền cụ thể bao nhiêu không xác định được, nguyên đơn chỉ cung cấp được 02 hóa đơn tập vật lý trị liệu ngày 02/7/2020 với tổng số tiền 382.380đ. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ có thể chấp nhận chi phí thực tế theo hóa đơn, chứng từ nguyên đơn cung cấp là 382.380đ.

Đối với yêu cầu chi phí tập vật lý trị liệu mà phía đại diện hợp pháp của nguyên đơn dự tính trong thời gian tới 300.000đ/tháng x 08 tháng = 2.400.000đ; Tiền taxi đi tập vật lý trị liệu tại bệnh viện Đa khoa An Giang (chuyến đi, về): 833.000đ/tháng x 04 tháng = 3.332.000đ. Xét thấy, đây là những chi phí chưa phát sinh, chưa có chỉ định của bác sĩ và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cũng xác định, hiện nay do sức khỏe của bà Th không đảm bảo nên đã ngưng việc tập vật lý trị liệu. Do đó, không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về chi phí tập vật lý trị liệu trong thời gian tới.

Đối với thu nhập của người bệnh từ ngày 28/3/2020 đến 15/7/2020: 200.000đ/ngày x 108 ngày = 21.600.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi điều trị, bà Th cũng phải có thời gian nghỉ ngơi để sức khỏe được phục hồi, do đó yêu cầu của bà Th về tiền mất thu nhập từ sau khi xuất viện đến khi sức khỏe được hồi phục là hợp lý. Tuy nhiên, về khoảng thời gian phía nguyên đơn yêu cầu từ ngày xuất viện điều trị lần 2 (28/3/2020) đến ngày Tòa án hòa giải lần cuối cùng (15/7/2020), tổng cộng 108 ngày là chưa phù hợp. Bởi, theo giấy ra viện ngày 27/3/2020 thể hiện tình trạng ra viện khỏi, vết thương ngoài da đã lành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ có thể chấp nhận thời gian phục hồi sức khỏe cho bà Th là 02 tháng sau thời gian điều trị là

phù hợp với thực tế. Cụ thể: 150.000đ/ngày x 60 ngày = 9.000.000đ.

Ngoài ra, bà Th có yêu cầu khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần: 1.490.000đ/tháng x 30 tháng = 44.700.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy, theo quy định của pháp luật trong mọi trường hợp khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại được bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Phía nguyên đơn yêu cầu 30 tháng là có cơ sở chấp nhận.

Như vậy, có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận chi phí bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 69.656.598đ.

[6] Xét mức bồi thường, tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền 7.900.000 đồng đã nhận. Bà L có ý kiến đồng ý bồi thường theo những chi phí mà Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở buộc bà L có trách nhiệm bồi thường cho bà Th số tiền còn lại 61.756.598đ.

[7] Xét về yếu tố lỗi, thấy rằng qua tài liệu chứng cứ thể hiện nguyên nhân xảy ra tai nạn do bà L thiếu quan sát nên va chạm với bà Lê Thị Kim Th, làm bà Th té ngã xuống đường, phải điều trị thương tích. Thời điểm bà L điều khiển xe gây tai nạn cho bà Th thì bà L chưa có giấy phép lái xe. Tại phiên Tòa hôm nay bà L cho rằng việc tai nạn xảy ra có một phần do lỗi của bà Th qua đường đột ngột, thiếu quan sát, nhưng bà không cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, trong vụ án này phần lỗi hoàn toàn thuộc về bà L nên bà L phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Th là phù hợp theo quy định tại Điều 585 bộ luật dân sự 2015.

[8] Đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu ông Lê Minh T có trách nhiệm L đới cùng với bà L bồi thường cho bà Th. Hội đồng xét xử nhận thấy, ông T, bà L đều xác định xe mô tô biển số 67B1- 96764 do bà L điều khiển gây tai nạn là của ông T và do ông T đứng tên chủ sở hữu, việc bà L tự ý lấy xe, ông T không biết. Tuy nhiên, ông T xác định hàng ngày xe ông dựng trong nhà, chìa khóa xe có khi ông cầm trong xe, có khi ông để ở đầu tủ, điều này phù hợp với lời thừa nhận của bà L. Vì vậy, ông T có lỗi trong việc để nguồn nguy hiểm cao độ bị chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật nên phải có nghĩa vụ L đới bồi thường theo yêu cầu của bà Th là phù hợp với khoản 4 Điều 601 BLDS 2015, xét chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[9] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc bà Lê Thị Hồng L và ông Lê Minh T cùng có nghĩa vụ L đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Lê Thị Kim Th tổng số tiền 61.756.598đ.

[10] Về chi phí tố tụng: Chi phí trích lục hồ sơ bệnh án 60.000 đồng (do nguyên đơn đã tạm nộp), phía người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có ý kiến tự nguyện chịu, xét ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Th được chấp nhận nên bà L, ông T phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Các Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Th đối với bà Lê Thị Hồng L và ông Lê Minh T.

Buộc bà Lê Thị Hồng L và ông Lê Minh T có trách nhiệm L đới bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Kim Th số tiền 61.756.598đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Th đối với bà Lê Thị Hồng L, ông Lê Minh T, về việc yêu cầu bà Lê Thị Hồng L, ông Lê Minh T có trách nhiệm L đới bồi thường thiệt hại cho bà Lê Thị Kim Th số tiền 28.247.620đ.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim Th đối với số tiền chênh lệch là 184.841.720đ.

- Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Kim Th tự nguyện chịu 60.000đ (bà Th đã nộp xong).

- Về án phí DSST: Bà Lê Thị Hồng L và ông Lê Minh T phải chịu 3.087.829đ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

